

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần GKM Holdings (“GKM”) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“ĐHĐCĐ”) với nội dung như sau:

- Thời gian:** 08 giờ 30 phút ngày 23 tháng 04 năm 2024
- Địa điểm:** Tòa nhà số 132 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Nội dung chính và tài liệu họp:**

Nội dung chính của cuộc họp theo Chương trình họp được gửi kèm. Chi tiết toàn bộ tài liệu họp được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: <https://khangminhgroup.com/>

4. Điều kiện tham dự:

- Cổ đông sở hữu cổ phiếu GKM có tên trong “Danh sách Người sở hữu chứng khoán” do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 27/03/2024 hoặc những người được ủy quyền dự họp hợp lệ.
- Cổ đông không trực tiếp tham gia có thể ủy quyền cho người khác bằng văn bản, người được ủy quyền không được phép ủy quyền cho người thứ ba. Khi thực hiện ủy quyền, đề nghị ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu Giấy ủy quyền gửi kèm Thư mời này hoặc thực hiện ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự.

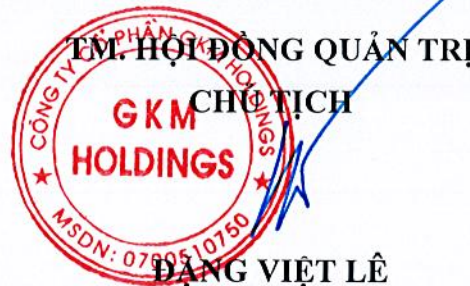
5. Các thông tin khác:

Khi đến dự, Quý cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (bản chính);
- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
- Giấy ủy quyền (trong trường hợp là người được ủy quyền của cá nhân, tổ chức);

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024!

Trân trọng./.



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- Thời gian: 08h30 ngày 23 tháng 04 năm 2024
- Địa điểm: Tòa nhà số 132 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h30 – 09h00	- Đón tiếp khách mời, đại biểu - Kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu
09h00 – 09h15	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và giới thiệu đại biểu tham dự.
09h15 – 09h25	- Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.
09h25 – 10h00	Trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung: 1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024. 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị. 3. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán. 4. Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán. 5. Tờ trình về việc thông qua thù lao Hội đồng quản trị. 6. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ. 7. Tờ trình thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2024. 8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2024. 9. Tờ trình thông qua chủ trương đầu tư vào CTCP POMAX. 10. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. 11. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. 12. Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. 13. Tờ trình về phương án chào bán riêng lẻ. 14. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh. 15. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các Hợp đồng kinh tế có giá trị lớn và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ; 16. Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT chấp thuận/quyết định việc vay vốn, phát hành trái phiếu huy động vốn, cấp khoản vay, bảo lãnh của Công ty trong năm 2024. 17. Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.
10h00 – 10h30	Thảo luận và biểu quyết



10h30 – 11h00	Nghỉ giải lao Ban kiểm phiếu làm việc
11h00 – 11h15	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
11h15 – 11h30	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT

Dặng Việt Lê





CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS

Địa chỉ: KCN Châu Sơn, phường Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Mã số doanh nghiệp: 0700510750

ĐT: 024.3200.2988 - Website: <https://khangminhgroup.com/>

**GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ, BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Công ty Cổ phần GKM Holdings (“GKM”)

Tên cổ đông:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với trường hợp Cổ đông là tổ chức):

Số cổ phần sở hữu.....cổ phần (bằng chữ:

Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của GKM.

Bằng văn bản này tôi Ủy quyền tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội như sau (*):

1. Ủy quyền cho Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/Thành viên Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức danh	Đồng ý
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên độc lập HĐQT & Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	
Ông Nguyễn Công Duy	Thành viên Ủy ban kiểm toán	

2. Ủy quyền cho đại diện khác:

Tên cá nhân/tổ chức:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax: E-mail:.....

Số cổ phần ủy quyền.....cổ phần (bằng chữ:

Nội dung ủy quyền:

Thay mặt tôi tham dự cuộc họp **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần GKM Holdings** để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ với số cổ phiếu có quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện. Việc ủy quyền nêu trên có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào.

.....,ngày.....tháng.....năm 2024

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú:

- (*) Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự và muốn ủy quyền tham dự, biểu quyết tại Đại hội thì thực hiện lựa chọn một trong hai phương án sau:
 - Phương án 1: Nếu Ủy quyền cho thành viên độc lập HĐQT hoặc Thành viên Ủy ban kiểm toán của GKM tại mục 1, đề nghị đánh dấu (✓) vào ô tại mục này và đánh dấu (✓) vào ô “Đồng ý” tương ứng với một (01) Người đại diện được chọn. Sau đó hoàn thiện việc ký xác nhận tại phần “Cổ đông” của văn bản này.
 - Phương án 2: Nếu Ủy quyền cho đại diện khác tại mục 2, đề nghị đánh dấu (✓) vào và điền đầy đủ thông tin tại mục này, thực hiện ký xác nhận tại phần “Người được ủy quyền” và “Cổ đông” của văn bản này.

Lưu ý:

- Đối với Người được ủy quyền khi đến dự họp, kính đề nghị mang theo Giấy ủy quyền tham dự, biểu quyết này; Thẻ CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN (bản sao chứng thực hợp lệ đối với cổ đông là tổ chức) hoặc giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự (có công chứng/chứng thực).
- Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin CCCD/CMND nhưng chưa cập nhật, đề nghị mang theo CCCD/CMND cũ (hoặc đã bị cắt góc) hoặc Giấy xác nhận số CMND do cơ quan Công an cấp.

DỰ THẢO

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS**

PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần GKM Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

Điều 2. Nội dung quy định

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Mục tiêu Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông để Công ty sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều 4. Điều kiện tham dự

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

PHẦN II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông được ủy quyền khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”); mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự ĐHĐCĐ thường niên (“ĐHĐCĐ”) được, nếu muốn ủy quyền thì có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu đề xuất của Công ty cho một người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
3. Khi đến dự, Quý cổ đông vui lòng mang theo: bản gốc giấy tờ pháp lý của cá nhân (là một trong các loại giấy tờ: Thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác); Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) của cá nhân hoặc tổ chức; Thông báo mời họp (bản chính) và toàn bộ các tài liệu gửi theo Thư mời dự họp Đại hội.
4. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại cuộc họp sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình hợp lệ.

5. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận những văn bản trên.
6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.
7. Ban Tổ chức Đại hội sẽ công bố công khai chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông hoặc thông qua đại diện ủy quyền tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai và biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết tùy theo từng vấn đề.
8. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
9. Cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông được phát 01 Phiếu biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình (sau đây gọi tắt là “Phiếu biểu quyết”), 01 Thẻ biểu quyết trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ và những thông tin liên quan đến việc biểu quyết. Thẻ biểu quyết còn được sử dụng khi cổ đông muốn phát biểu ý kiến và khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết các vấn đề tại đại hội.
10. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
11. Các cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông cho đến khi chủ tọa tuyên bố kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông rời cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi kết thúc vì bất cứ lý do gì thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của cổ đông về các vấn đề được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc mà không thông báo thì số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết của Đại hội tính từ thời điểm cổ đông rời cuộc họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban tổ chức Đại hội do Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định thành lập. Ban tổ chức Đại hội có thể lập các Ban để hỗ trợ trong quá trình tổ chức Đại hội.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện công tác kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình, tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối quyền dự họp của người đó, kiến nghị việc từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.
3. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban kiểm phiếu có ba (03) thành viên không phải là các ứng viên vào thành viên HĐQT, do Chủ tọa đề xuất và được ĐHĐCĐ chấp thuận.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm đếm Thẻ biểu quyết trong quá trình lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông, kiểm Phiếu biểu quyết và giám sát chung trong suốt quá trình diễn ra ĐHĐCĐ.

Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

- Hướng dẫn cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu Biểu quyết;
- Thu lại Thẻ biểu quyết sau khi kết thúc Đại hội.
- Kiểm đếm số Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không Tán thành, Không có ý kiến và báo cáo kết quả biểu quyết để Chủ tọa công bố trước Đại hội.

Điều 7. Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tọa có quyền cử người hỗ trợ công tác điều hành đại hội, quyền và nghĩa vụ của người hỗ trợ sẽ do Chủ tọa quyết định bằng văn bản và được công khai tại Đại hội.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cuối cùng.
4. Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
5. Chủ tọa có quyền trì hoãn đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
6. Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

PHẦN III. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình và nội dung cuộc họp ngay sau khi hoàn thành các thủ tục để buổi họp được diễn ra hợp lệ.
2. Đại hội sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội và thảo luận trước khi biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung trên.

Việc thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Điều 10. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội

1. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phải thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
 - Phải giơ Thẻ biểu quyết xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu.
 - Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
 - Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
 - Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau.
2. Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
 - Ngắn gọn, rõ ràng và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua.
 - Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến những vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

Điều 11. Biểu quyết và thông qua Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Hình thức biểu quyết:
 - a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần GKM Holdings bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đã được in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Công ty Cổ phần GKM Holdings được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại đại hội.

Ngoài các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội, đối với các nội dung Báo cáo và Tờ trình, Cổ đông biểu quyết bằng hình thức lựa chọn các nội dung biểu quyết (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) vào Phiếu biểu quyết, ký xác nhận và nộp lại cho Ban kiểm phiếu.
 - b. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - Lần thứ nhất : Biểu quyết Tán thành.
 - Lần thứ hai : Biểu quyết Không tán thành.
 - Lần thứ ba : Biểu quyết Không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

✓ *Đối với việc biểu quyết trực tiếp bằng hình thức giao Thẻ biểu quyết:* Những cổ đông không giao Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.

✓ *Đối với việc biểu quyết nội dung các Báo cáo, Tờ trình bằng cách lựa chọn nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết:* Các cổ đông tích lựa chọn đánh dấu “v” hoặc “x” vào ô thích hợp trong Phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

+ Là Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần GKM Holdings;

+ Phiếu biểu quyết không bị rách;

+ Nội dung biểu quyết không bị tẩy xóa, cạo, sửa;

+ Nội dung biểu quyết hợp lệ là nội dung được Cổ đông lựa chọn cụ thể 1 trong 3 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

+ Trong trường hợp Cổ đông không đánh dấu vào bất kỳ ô nào trong 3 ô tại một nội dung biểu quyết được coi là tán thành và hợp lệ với nội dung biểu quyết đó.

- Phiếu biểu quyết và nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của Công ty Cổ phần GKM Holdings

+ Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên Phiếu;

+ Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

+ Cổ đông đánh dấu từ 2 ô trở lên đối với cùng một nội dung biểu quyết hoặc phiếu tẩy xóa dẫn tới không rõ nội dung lựa chọn thì được coi là không hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó.

+ Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Tổ chức sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

2. Những vấn đề sau được Đại hội thông qua khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp thông qua:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể công ty;

f) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các nghị quyết về nội dung khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 12. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội. Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội được đọc tại Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Trụ sở Công ty theo quy định.

PHẦN IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 4 phần và 13 điều khoản, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần GKM Holdings thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2024 và có hiệu lực ngay khi được thông qua để tiến hành tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần GKM Holdings.
2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Đặng Việt Lê

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS**



PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ SỐ CÔNG ĐỒNG

SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC QUYỀN BIỂU QUYẾT

Họ tên cổ đông/Người đại diện:

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: cổ phần

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc năm 2023 và Kế hoạch năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Báo cáo năm 2024 của Ủy ban Kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

....., ngày tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(*) Lưu ý:

- Quý cổ đông lựa chọn biểu quyết (Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến) đối với từng nội dung xin ý kiến biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết sau khi hoàn thành phải được Cổ đông ký, ghi rõ họ tên và bỏ vào Hòm phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

Số: 01/2024/BC-BTGD-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần GKM Holdings xin báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023 là một năm khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, với sự giảm sút trong tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu, gắn với nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, cũng như những diễn biến căng thẳng của các cuộc xung đột chính trị, quân sự tại nhiều khu vực. Không nằm ngoài tác động từ tình hình khó khăn chung của thế giới, kinh tế Việt Nam cũng chịu nhiều ảnh hưởng. Các động lực của nền kinh tế chưa phát huy được hiệu quả như những năm trước, đặc biệt trong giai đoạn nửa đầu năm 2023. Tuy vậy, xu hướng tích cực hơn trong những tháng cuối năm đã giúp tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 đạt 5,05% và là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới.

Trước những khó khăn, thách thức chung của nền kinh tế, nhằm duy trì và cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong công tác thực hiện và triển khai các hoạt động, bám sát chủ trương đã đề ra của Công ty dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, theo đúng định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

1. Nhân sự, thù lao và chi phí hoạt động của Tổng Ban Giám đốc

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 đã ra Nghị quyết về việc bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty, thay đổi ngành nghề kinh doanh chính. Để có thể nhanh chóng triển khai hoạt động kinh doanh theo định hướng mới, cũng như hoàn thành được các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đặt ra, Công ty đã thực hiện kiện toàn bộ máy nhân sự Ban Tổng giám đốc, cụ thể:

Ngày 10/10/2023, Công ty đã miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Việt Hà và bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Hữu Phú.

Ban Tổng Giám đốc Công ty hiện nay gồm các nhân sự:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hữu Phú	Tổng Giám đốc
2	Ông Hoàng Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Tiêm	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất và thiết bị

Tổng thu nhập của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 là: 347.310.000 đồng. Các chi phí hoạt động, giao dịch, công tác phí, ... của Ban Tổng Giám đốc trong năm được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Công ty.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023, Ban Tổng Giám đốc Công ty báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	440.000.000.000	387.722.740.734	88,12%
2	Vốn điều lệ	288.000.000.000	314.342.370.000	109,15%
3	Lợi nhuận sau thuế	52.000.000.000	39.283.145.868	75,54%
4	Cổ tức	20%	0%	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023)

3. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động

3.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Trong ba quý đầu năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống với những mặt hàng chủ đạo như đá ốp lát cao cấp, cầu thang thạch anh đá quý, nhôm nhôm thanh định hình và các sản phẩm ứng dụng nhằm xây dựng “hệ sinh thái nguyên vật liệu xây dựng”, cụ thể như sau:

- Nhà máy số 1 tại Thị trấn Kiện Khê, Thanh Liêm, Hà Nam: Sản xuất mặt hàng chính là Đá nhân tạo gốc Thạch anh – Conslab Thạch Anh.
- Nhà máy số 2 tại KCN Châu Sơn, Lê Hồng Phong, Phủ Lý, Hà Nam: Sản xuất mặt hàng chính là nhôm thanh định hình và các sản phẩm ứng dụng như cửa sổ, cửa cuốn,...

Đến tháng 10/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 đã ra Nghị quyết số 02/2023/GKM/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 06/10/2023 về việc tái cấu trúc Công ty theo mô hình Holdings Company, mở rộng ngành nghề kinh doanh, điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh chính, thoái vốn tại các Công ty con. Đây đánh dấu là bước chuyển mình của Công ty trong tình hình mới, nhằm kịp thời đáp ứng những nhu cầu của thị trường, cũng như để khai thác tối đa những tiềm năng phát triển của Công ty. Tuy thời gian triển khai thực hiện theo định hướng mới của Đại hội đồng cổ đông còn ngắn, nhưng bước đầu đem đến những tín hiệu tích cực. Cụ thể, theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, Công ty ghi nhận Tổng doanh thu là 387,72 tỷ đồng, đạt trên 88% so với kế hoạch (tăng 23,88% so với năm 2022); Lợi nhuận sau thuế thu về 39,28 tỷ đồng, tăng 115% so với năm 2022. Trên BCTC riêng được kiểm toán, lợi nhuận của Công ty cũng tăng mạnh so với năm 2022. Cụ thể, Lợi nhuận sau thuế đạt 43,02 tỷ, tương đương mức tăng hơn 77% so với năm 2022.

3.2. Hoạt động đầu tư

Để định hướng lại hoạt động Công ty phát triển theo mô hình Tập đoàn, trở thành một định chế đầu tư tài chính chuyên nghiệp trên thị trường trong nước và quốc tế, Công ty đã thực hiện thoái vốn tại hai Công ty con là Công ty Cổ phần Đá Thạch anh Khang Minh và Công ty Cổ phần Nhôm Khang Minh. Thông tin thoái vốn tại Công ty con như sau

STT	Đơn vị thoái vốn	Thời gian thực hiện	Giá trị chuyển nhượng (đồng)	Tỷ lệ sở hữu sau chuyển nhượng (%)
1	Công ty Cổ phần Đá Thạch anh Khang Minh	10/2023	112.000.000.000	19,07

2	Công ty Cổ phần Nhôm Khang Minh	10/2023	15.300.000.000	17
---	---------------------------------	---------	----------------	----

3.3. Công tác tài chính kế toán

- Chấp hành nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công bố thông tin kịp thời, đúng quy định công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với các cổ đông.
- Xây dựng các biện pháp quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh
- Tái cơ cấu nhân sự để chủ động công việc liên quan đến tài chính kế toán, nguồn vốn.

3.4. Công tác công bố thông tin và tuân thủ các nội dung liên quan đến thị trường chứng khoán

- Thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường để có thông tin kịp thời minh bạch tới các cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Chấp hành nghiêm túc, đúng quy định đối với doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, các công việc chuyển tiếp cũng như nguồn công việc dự kiến sẽ ký hợp đồng trong năm 2024, GKM xây dựng mục tiêu kế hoạch năm 2024 kính trình Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023*	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	27.070.368.700	450.000.000.000
2	Vốn điều lệ	314.342.370.000	526.589.220.000
3	Lợi nhuận sau thuế	43.022.377.464	60.000.000.000
4	Cổ tức	0%	10%

(*Số liệu trên Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán)

1.2. Các nhiệm vụ trọng tâm:

Với mục tiêu đưa Công ty trở thành một định chế đầu tư tài chính chuyên nghiệp trên thị trường trong nước và quốc tế, đón đầu được xu thế đầu tư trong giai đoạn mới, Ban lãnh đạo Công ty trong năm 2024 tiếp tục triển khai các hoạt động kinh doanh theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt, kỳ vọng sẽ đạt được những bước nhảy vọt về doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Các mục tiêu trọng điểm sẽ được Công ty tập trung đầu tư trong năm 2024 gồm:

- Hoạt động thương mại, sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng nông sản, đặc biệt là gạo;
- Hoạt động thương mại vật liệu xây dựng;
- Xây dựng, vận hành các Khu Công nghiệp, Cụm Công nghiệp, cho thuê nhà xưởng;
- Phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

Để đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra thuận lợi, bám sát với chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông nói chung và Hội đồng quản trị nói riêng, Ban Tổng Giám đốc đề xuất xây dựng và triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Doanh nghiệp, cụ thể:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong toàn công ty. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền, đảm bảo sử dụng đúng mục đích.
- Tập trung cân đối, thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các hoạt động trọng tâm.
- Thường xuyên rà soát lại các khoản công nợ, đặc biệt là các khoản ứng quá/ứng vượt/các khoản công nợ nội bộ trong công ty và công nợ với các khách hàng.
- Định kỳ đánh giá các khoản đã đầu tư, từ đó đưa ra phương án tốt nhất để cơ cấu lại các khoản đầu tư này trong trường hợp cần thiết.

2. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả và giảm thiểu chi phí hoạt động; Minh bạch trong công tác quản lý, điều hành;
- Tăng cường tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới;
- Tăng cường sự tương tác, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị Công ty và Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo các chủ trương, quyết sách từ Hội đồng quản trị được triển khai kịp thời, hiệu quả nhất;
- Tăng cường công tác đào tạo cho đội ngũ quản lý cấp cao, cấp trung thông qua việc cử đi học các lớp quản lý, lãnh đạo. Bổ sung nguồn nhân sự mới chất lượng cao để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng chế độ phù hợp cho từng bộ phận trong Công ty đảm bảo phát huy hiệu quả năng lực của người lao động;

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC
GKM
HOLDINGS
 MSDN: 0700510750
NGUYỄN HỮU PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN
 GKM
 HOLDINGS

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần GKM Holdings, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Hội đồng quản trị đã giao nhiệm vụ cho Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chuyên trách, đồng thời tích cực chỉ đạo tổ chức thực hiện và đã đạt được kết quả như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	440.000.000.000	387.722.740.734	88,12%
2	Vốn điều lệ	288.000.000.000	314.342.370.000	109,15%
3	Lợi nhuận sau thuế	52.000.000.000	39.283.145.868	75,54%
4	Cổ tức	20%	0%	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023)

Tuy chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế chưa đạt được mức mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, nhưng số liệu về kết quả kinh doanh đã tích cực hơn so với năm 2022, đặc biệt là trong bối cảnh nền kinh tế chung năm 2023 gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cụ thể, tổng doanh thu năm 2023 so với năm 2022 đã tăng 74,7 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 23,9%; Lợi nhuận sau thuế tăng 21 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 115%.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng tinh thần, trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đủ số thành viên dự họp, đảm bảo tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều kịp thời cập nhật được những sự kiện phát sinh trong hoạt động của Công ty. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty để ra chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

1. Mô hình quản trị và nhân sự

Ngày 06/10/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 đã thông qua việc thay đổi nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, miễn nhiệm Hội đồng quản trị đương nhiệm và bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2023-2028. Đồng thời, ĐHCĐ cũng nhất trí thay đổi mô hình quản trị Công ty sang mô hình có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Công ty hiện tại hoạt động với 5 thành viên dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Việt Lê	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Hữu Phú	Thành viên HĐQT
3	Đỗ Minh Đức	Thành viên độc lập HĐQT/ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
4	Nguyễn Công Duy	Thành viên HĐQT/ Thành viên Ủy ban kiểm toán
5	Hoàng Văn Hải	Thành viên HĐQT

2. Công tác Quản lý giám sát của Hội đồng quản trị năm 2023:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/KM/NQ-HĐQT	27/01/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	100%
2	02/2023/KM/NQ-HĐQT	28/03/2023	Nghị quyết HĐQT về ngày đăng ký cuối cùng tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
3	25/2023/KM/NQ-HĐQT	12/06/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022	100%
4	31/2023/KM/NQ-HĐQT	30/06/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC bán niên năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023	100%
5	32/2023/KM/NQ-HĐQT	29/07/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022	100%
6	33/2023/KM/NQ-HĐQT	31/07/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Duyên	100%
7	34/2023/KM/NQ-HĐQT	18/08/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc chốt danh sách cổ đông tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023	100%

8	35/2023/KM/NQ-HĐQT	21/08/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc thay đổi đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC bán niên năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023	100%
9	36/2023/KM/NQ-HĐQT	12/09/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc chuyển nhượng cổ phần thuộc sở hữu của Công ty tại Công ty Đá Thạch anh Khang Minh	100%
10	37/2023/KM/NQ-HĐQT	03/10/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc tổ chức Hội nghị Người sở hữu trái phiếu	100%
11	38/2023/KM/NQ-HĐQT	04/10/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc ký kết Hợp đồng nguyên tắc Hợp tác thực hiện dịch vụ tư vấn toàn diện về tài chính, quản trị với người liên quan	100%
12	39/2023/GKM/NQ-HĐQT	10/10/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành phần Ủy ban kiểm toán và miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ	100%
13	40/2023/KM/NQ-HĐQT	10/10/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc chuyển nhượng cổ phần thuộc sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Đá Thạch anh Khang Minh – Công ty con và Công ty Cổ phần Nhôm Khang Minh – Công ty con	100%
14	41/2023/KM/NQ-HĐQT	10/10/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc lấy ý kiến Người sở hữu trái phiếu bằng văn bản	100%
15	42/2023/KM/NQ-HĐQT	16/10/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn lấy ý kiến Người sở hữu trái phiếu bằng văn bản với bên liên quan	100%
16	45/2023/KM/NQ-HĐQT	15/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc đầu tư góp vốn thành lập doanh nghiệp	100%
17	46/2023/KM/NQ-HĐQT	25/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần APC Holdings	100%

3. Công tác giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

Công tác giám sát của HĐQT với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên trong năm 2023, thông qua các hoạt động sau:

- HĐQT thường xuyên giám sát Ban Tổng Giám đốc về việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. HĐQT yêu cầu Ban Tổng giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất, đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- HĐQT thường xuyên phối hợp với Ban Tổng Giám đốc để theo dõi và đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các khoản vốn đầu tư của Công ty để có những phương án khắc phục kịp thời.
- HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban Tổng giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của Công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

4. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã chỉ đạo sửa đổi và bổ sung Quy chế quản trị cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty.
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Công ty.
- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận kỹ lưỡng, thông báo đầy đủ, kịp thời, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc điều hành đều được HĐQT nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định của Nhà nước.

5. Báo cáo thù lao thu nhập của Hội đồng quản trị.

- Tổng mức thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2023 là 486.516.000 đồng/năm.
- Các chi phí hoạt động, giao dịch, công tác phí... của Hội đồng quản trị trong năm được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Công ty.

6. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do GKM nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện thực một số hợp đồng, giao dịch như sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ với HĐQT	Các giao dịch đã thực hiện
1	Công ty cổ phần Đá Thạch Anh Khang Minh	Ông Đặng Việt Lê – Chủ tịch HĐQT là	Công ty Vay tiền và trả gốc/lãi tiền vay Công ty thu tiền từ bán hàng và cung cấp dịch vụ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ với HĐQT	Các giao dịch đã thực hiện
		người đại diện theo pháp luật	Lợi nhuận Công ty con phải chuyển về Công ty mẹ Công ty thu tiền từ chuyển nhượng cổ phần
2	Công ty Cổ phần Nhôm Khang minh	Ông Đặng Việt Lê – Chủ tịch HĐQT đồng thời là Chủ tịch HĐQT CTCP Nhôm Khang Minh (đến tháng 10/2023)	Công ty thu tiền từ bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty thu tiền lãi cho vay Công ty thu tiền từ chuyển nhượng cổ phần
3	Ông Trần Hưng Dũng	Thành viên HĐQT (đến ngày 6/10/2023)	Tạm ứng với Công ty Cổ phần Nhôm Khang minh (Công ty con) Hoàn tạm ứng với Công ty Cổ phần Nhôm Khang minh (Công ty con)
4	Ông Đặng Việt Lê	Chủ tịch HĐQT	Công ty thanh toán cổ tức bằng cổ phiếu

7. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Công ty Cổ phần GKM Holdings có 01 thành viên HĐQT độc lập là Ông Đỗ Minh Đức. Ông Đỗ Minh Đức đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán của Công ty.
- Trong năm 2023, các hoạt động của thành viên HĐQT độc lập được thực hiện theo đúng Quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản Pháp luật liên quan.
- Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT: Trong năm 2023, HĐQT của Công ty đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp HĐQT theo quy định của pháp luật hiện hành, và ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Hoạt động phát hành cổ phiếu

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án chào bán thêm 25.717.118 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Tuy nhiên, căn cứ vào diễn biến của thị trường chứng khoán và nhu cầu vốn thực tế, HĐQT chưa triển khai các nội dung trên. Để phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế, HĐQT trình phương án tăng vốn mới thay thế cho phương án đã trình tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2024

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, cũng như khắc phục những khó khăn còn tồn đọng trong năm 2023, HĐQT quyết tâm xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Tăng cường cải thiện công tác Quản trị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm 2024.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì đều đặn các cuộc họp Hội đồng Quản trị cũng như các cuộc trao đổi với Ban Tổng giám đốc nhằm liên tục cập nhật tình hình Công ty, từ đó đề ra chủ trương, chính sách kịp thời, linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành doanh nghiệp.
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023*	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	27.070.368.700	450.000.000.000
2	Vốn điều lệ	314.342.370.000	526.589.220.000
3	Lợi nhuận sau thuế	43.022.377.464	60.000.000.000
4	Cổ tức	0%	10%

(*Số liệu trên Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán)

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần GKM Holdings tổng kết kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động trong năm 2024. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Sau khi Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua các nội dung báo cáo, Hội đồng quản trị sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt nhằm đưa Công ty Cổ phần GKM Holdings phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý Cổ đông trong suốt thời gian qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
GKM HOLDINGS
ĐANG VIỆT LÊ






Số: 03/2024/BC-UBKT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO NĂM 2024 CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán (“UBKT”) được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của UBKT các quy định có liên quan đến hoạt động của UBKT, các thành viên UBKT (“thành viên UBKT”) đã họp và nhất trí thông qua báo cáo của UBKT trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 với các nội dung như sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tại Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bất thường năm 2023, ĐHĐCĐ CTCP GKM Holdings đã phê duyệt thay đổi mô hình quản trị công ty. Theo đó, Công ty hoạt động theo mô hình tại điểm b, khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty Cổ phần GKM Holdings (“GKM/Công ty”) đã thành lập Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) trực thuộc Hội đồng Quản trị (“HDQT”) và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT.

HDQT đã bổ nhiệm 02 thành viên HDQT tham gia UBKT, bao gồm:

- Ông Đỗ Minh Đức – Thành viên độc lập HDQT, giữ chức vụ Chủ tịch UBKT
- Ông Nguyễn Công Duy – Thành viên HDQT, giữ chức vụ Thành viên UBKT.

Nguyên tắc hoạt động của UBKT: Các thành viên UBKT đều hoạt động độc lập và không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty hoặc không phải là Kiểm toán viên độc lập Kiểm toán BCTC của công ty.

Trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ đã được quy định tại điều lệ Công ty, UBKT đã chủ động thực hiện các công tác sau đây:

- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;



- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;

- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;

- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;

- Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị nếu phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;

II. HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT:

Trong năm, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của cả 02 thành viên. Các thành viên dự họp đã trao đổi và thống nhất với kết quả biểu quyết tán thành 100% các vấn đề trong các cuộc họp, cụ thể như sau:

1. Thông qua BẦU chủ tịch UBKT, thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của UBKT để trình HĐQT thông qua;

2. Thông qua kế hoạch công việc của UBKT;

3. Lưu ý một số nội dung liên quan đến hoạt động thanh lý tài sản của Công ty;

4. Thông qua quy trình, cơ chế làm việc của UBKT;

5. Thông qua báo cáo tài chính quý 4.

Ngoài ra, các thành viên của UBKT đã:

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT kể từ lúc được bổ nhiệm, báo cáo kịp thời các hoạt động của UBKT, các vấn đề phát hiện và các kiến nghị liên quan của UBKT.

2. Đề xuất tham mưu cho HĐQT về việc thiết lập định hướng chiến lược, mục tiêu kinh doanh của Công ty và các chính sách QLRR, các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

3. Góp ý tổ chức và thực hiện đào tạo cho toàn thể các cấp quản lý, nhân viên và các công ty con về công tác QLRR, hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ theo thông lệ tốt của quốc tế, quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

4. Phối hợp xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ và tìm kiếm nhân sự thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp.

Đồng thời UBKT cũng đã:

a) Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty và tổ chức thực hiện giám sát việc tuân thủ của Công ty.

b) Rà soát giao dịch, hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

c) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán; trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập của Công ty để làm rõ các vấn đề phát

sinh Báo cáo hoạt động của UBKT năm 2023 và/hoặc các rủi ro được phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập và kiến nghị các giải pháp xử lý hoặc ngăn ngừa rủi ro.

d) Kiến nghị HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.

e) Soát xét báo cáo tài chính năm 2023. Kiểm tra thông tin trong Báo cáo thường niên (BCTN) năm 2023 trước khi trình HĐQT xem xét, thông qua.

IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA UBKT

1. Kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính (“BCTC”) của Công ty

Các BCTC ngày 31/12/2023 được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam: không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại báo cáo soát xét bán niên, tuy nhiên đơn vị kiểm toán đã đưa ra ý kiến nhấn mạnh trình bày về việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và việc HĐQT đã sử dụng lợi nhuận 2023 để thực hiện việc chi trả cổ tức nêu trên.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính riêng

Đơn vị: triệu đồng

<i>Khoản mục</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Tăng/(giảm)</i>	<i>% Tăng/(giảm)</i>
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.219.568.365	50.081.966.316	(38.862.397.951)	-77,60%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	240.961.627.827	103.512.407.084	137.449.220.743	132,79%
Hàng tồn kho	-	842.526.000	(842.526.000)	-100,00%
Tài sản ngắn hạn khác	7.778.667.899	9.156.000.356	(1.377.332.457)	-15,04%
Tài sản dài hạn				
Phải thu dài hạn	45.000.000.000	45.000.000.000	0	0,00%
Tài sản cố định	865.833.012	1.525.502.247	(659.669.235)	-43,24%
Bất động sản đầu tư	29.249.988.459	31.508.174.571	(2.258.186.112)	-7,17%
Tài sản dở dang dài hạn	-	579.863.861	(579.863.861)	-100,00%
Đầu tư tài chính dài hạn	87.544.183.172	156.844.183.172	(69.300.000.000)	-44,18%
Tài sản dài hạn khác	10.094.306.180	10.657.167.134	(562.860.954)	-5,28%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	432.714.174.914	409.707.790.741	23.006.384.173	5,62%
NGUỒN VỐN				
Nợ ngắn hạn				
Nợ ngắn hạn	96.390.959.118	69.607.366.549	26.783.592.569	38,48%
Nợ dài hạn				
Nợ dài hạn	-	46.659.585.860	(46.659.585.860)	-100,00%
Vốn chủ sở hữu				
Vốn chủ sở hữu	336.323.215.796	293.440.838.332	42.882.377.464	14,61%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	432.714.174.914	409.707.790.741	23.006.384.173	5,62%

2. Kết quả kiểm tra tính tuân thủ quy định của pháp luật, kết quả rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ

a. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, người lao động và các yêu cầu khác theo các quy định của pháp luật.

b. Không phát hiện trường hợp không tuân thủ đáng kể nào đối với quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ của Công ty.

c. Phát hiện trường hợp giao dịch cổ phiếu của công ty có liên quan tới người nội bộ của GKM, Công ty đã giải trình và khắc phục.

3. Kết quả kiểm tra tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, QLRR của Công ty

a. Hệ thống tài liệu quản lý của Công ty đã được xây dựng theo nguyên tắc phù hợp với quy định pháp luật, yêu cầu và nguyên tắc quản trị của Công ty; đã được truyền thông đến toàn thể người lao động để nắm vững và thực hiện.

b. Các hoạt động diễn ra trong toàn Công ty đều được kiểm soát ở các cấp theo quy định, chủ trương/yêu cầu của lãnh đạo. Trong đó: (1) Phòng Kiểm soát nội bộ đã thực hiện vai trò của tuyến phòng vệ 2 thông qua việc kiểm soát tài chính, kiểm soát tuân thủ và giám sát các hoạt động (đặc biệt chú trọng việc kiểm soát hợp đồng và kiểm soát chi phí), (2) Công ty cũng đã triển khai các biện pháp QLRR và đặc biệt quan tâm triển khai thực hiện các giải pháp QLRR về công nghệ thông tin.

4. Kết quả theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán

Công ty kiểm toán đã thực hiện công việc một cách độc lập, khách quan; tuân thủ các quy định pháp luật về tính độc lập và đã hoàn thành các báo cáo kiểm toán đúng thời hạn.

5. Kết quả kiểm tra thông tin trong BCTN 2023

BCTN năm 2023 đã được Công ty thể hiện đầy đủ, chính xác, phù hợp theo đúng các quy định hiện hành.

6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do GKM nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa GKM với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ với HĐQT	Các giao dịch đã thực hiện
1	Công ty cổ phần Đá Thạch Anh Khang Minh	Ông Đặng Việt Lê – Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật	Công ty Vay tiền và trả gốc/lãi tiền vay
			Công ty thu tiền từ bán hàng và cung cấp dịch vụ
			Lợi nhuận Công ty con phải chuyển về Công ty mẹ
			Công ty thu tiền từ chuyển nhượng cổ phần
2	Công ty Cổ phần Nhôm Khang minh	Ông Đặng Việt Lê – Chủ tịch HĐQT	Công ty thu tiền từ bán hàng và cung cấp dịch vụ

		là người đại diện theo pháp luật	Công ty thu tiền lãi cho vay
			Công ty thu tiền từ chuyển nhượng cổ phần
3	Ông Trần Hưng Dũng	Thành viên HĐQT (đến ngày 6/10/2023)	Tạm ứng với Công ty Cổ phần Nhôm Khang minh (Công ty con)
			Hoàn tạm ứng với Công ty Cổ phần Nhôm Khang minh (Công ty con)
4	Ông Đặng Việt Lê	Chủ tịch HĐQT	Công ty thanh toán cổ tức bằng cổ phiếu

V. KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. UBKT kiến nghị đến HĐQT:

HĐQT định hướng, thiết lập cơ chế, dành nguồn lực và ngân sách, chỉ đạo và giám sát việc:

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của GKM.
- Cơ cấu nguồn vốn mang tính trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty;
- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ nhân sự trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp và QLRR.

2. UBKT kiến nghị đến Ban TGD:

- Cải tiến hoàn thiện hệ thống tài liệu quản lý hiện có (cơ cấu tổ chức, quy định, quy trình, ...) phù hợp với:
- Các thay đổi về cơ cấu tổ chức, phân quyền quản lý và điều hành Công ty xuất phát từ thay đổi mục tiêu chiến lược và quy mô tổ chức.
- Các yêu cầu QLRR khi áp dụng mô hình 3 tuyến phòng vệ.
- Việc triển khai ứng dụng bộ giải pháp phần mềm quản trị doanh nghiệp.
- Tổ chức truyền thông định kỳ, liên tục về mục tiêu kinh doanh, văn hóa Công ty, quản lý rủi ro và hệ thống tài liệu quản lý cho đội ngũ quản lý và toàn thể nhân viên của Công ty.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT NĂM 2024

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, quyền hạn của UBKT theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế hoạt động của UBKT.
- Tiếp tục giám sát việc Ban TGD thực hiện các kiến nghị và khuyến nghị của UBKT và Ban Kiểm toán nội bộ ("Ban KTNB").
- Tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban KTNB thực hiện các hoạt động KTNB định hướng theo rủi ro đối với Công ty theo kế hoạch KTNB năm 2024 đã được HĐQT phê duyệt và KTNB đột xuất theo yêu cầu của HĐQT. Với tham mưu từ Ủy ban kiểm toán, HĐQT Công ty đã thông qua Nghị quyết thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ cũng như phê duyệt Quy chế Kiểm toán nội bộ, hoàn thành vào tháng 03/2024.

VI. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

HĐQT đã quyết định các chiến lược của Công ty; thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác; thực hiện phê duyệt các vấn đề thuộc

thẩm quyền và báo cáo ĐHĐCĐ theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh, quyết định đã được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua và thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty.

Không phát hiện trường hợp nào HĐQT, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác có vấn đề không trung thực hoặc xung đột về lợi ích với Công ty.

VIII. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA UBKT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN UBKT

Các thành viên UBKT hưởng thù lao, các lợi ích khác với vai trò là thành viên HĐQT; không hưởng thêm thù lao khi làm thành viên UBKT. Do mới được bổ nhiệm vào tháng 10 năm 2023, các thành viên UBKT chưa nhận bất cứ thù lao nào từ Công ty. Thù lao của UBKT sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 xem xét và thông qua.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH**



ĐỖ MINH ĐỨC

- Tăng cường cải thiện công tác Quản trị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm 2024.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì đều đặn các cuộc họp Hội đồng Quản trị cũng như các cuộc trao đổi với Ban Tổng giám đốc nhằm liên tục cập nhật tình hình Công ty, từ đó đề ra chủ trương, chính sách kịp thời, linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành doanh nghiệp.
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023*	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	27.070.368.700	450.000.000.000
2	Vốn điều lệ	314.342.370.000	526.589.220.000
3	Lợi nhuận sau thuế	43.022.377.464	60.000.000.000
4	Cổ tức	20%	10%

(*Số liệu trên Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán)

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần GKM Holdings tổng kết kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động trong năm 2024. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Sau khi Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua các nội dung báo cáo, Hội đồng quản trị sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt nhằm đưa Công ty Cổ phần GKM Holdings phát triển bền vững.

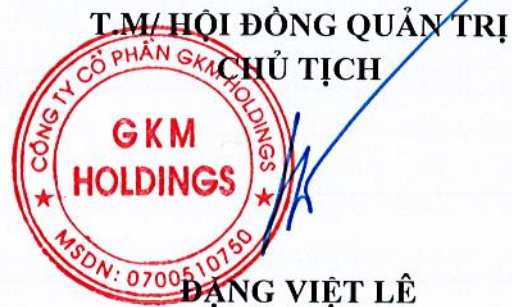
Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý Cổ đông trong suốt thời gian qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



UNGS ★

Số: 04/2024/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty Cổ phần GKM Holdings đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán và ký phát hành lần lượt vào ngày 21/03/2024 và ngày 26/03/2024.

Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán được đăng tải trên website chính thức của Công ty tại đường dẫn: <https://khangminhgroup.com/thongtin/cong-bo-thong-tin/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



Số: 05/2024/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần GKM Holdings kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 của Công ty cụ thể như sau:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

Năm 2023, Công ty không thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát*.

(*) Vào ngày 06/10/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 đã thông qua Nghị quyết số 02/2023/GKM/NQ-ĐHĐCĐBT về việc thay đổi mô hình quản trị Công ty. Theo đó, Công ty không còn hoạt động dưới mô hình Ban kiểm soát mà thay vào đó là mô hình quản trị Công ty gồm Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

2. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị năm 2024:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao dự kiến cho thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 như sau:

STT	Chức danh	Thù lao theo tháng (đồng/người/tháng)	Thù lao theo năm (đồng/người/năm)	Số lượng	Tổng cộng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000	01	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000	04	144.000.000
TỔNG CỘNG					204.000.000

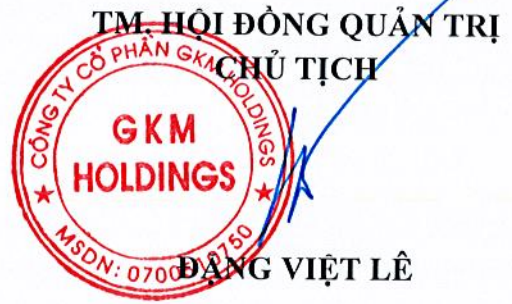


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- DHDGD;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



Số: 06/2024/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán của Công ty Cổ phần GKM Holdings.

Căn cứ thực tế chi trả cổ tức năm 2023 và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023, cũng như nhằm đảm bảo dòng tiền phục vụ cho các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần GKM Holdings kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 như sau:

- Không thực hiện chi trả cổ tức năm 2023;
- Không thực hiện trích lập các quỹ năm 2023;
- Thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, dự kiến triển khai trong năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023
và kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.

1. Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023

Trong năm 2022, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 20%. Thừa ủy quyền từ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai phương án và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp nhận Báo cáo kết quả phát hành vào ngày 26/07/2023.

Công ty đã sử dụng một phần lợi nhuận năm 2023 để thực hiện việc chi trả cổ tức nêu trên. Sau khi thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty được ghi nhận như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến đầu kỳ năm 2023	46.745.779.241
2	Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu (thực hiện chi trả trong năm 2023)	23.813.400.000
3	Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu	52.389.970.000
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	43.022.377.464
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ năm 2023	13.564.786.705

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2023)

2. Kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2024

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 số 02/2023/GKM/NQ-DHĐCĐBT ngày 06/10/2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần GKM Holdings đã thông qua Phương án Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Tuy nhiên, do khoảng thời gian giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông ngắn nên Hội đồng quản trị vẫn chưa thể triển khai thành công Phương án chào bán nói trên. Đồng thời, do phát sinh một số thay đổi trong định hướng hoạt động sản xuất kinh



doanh, dẫn đến việc Hội đồng quản trị nhận thấy cần thiết phải thay đổi phương án phát hành và phương án sử dụng vốn so với phương án ban đầu.

Với những lý do trên, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong năm 2024 theo thứ tự ưu tiên như sau:

Thứ tự ưu tiên đợt phát hành	Tên Phương án	Số lượng cổ phiếu phát hành (cổ phiếu)	Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ phát hành
1	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	2.000.000	20.000.000.000	100:6,3625
2	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).	1.671.711	16.717.110.000	5%
3	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	17.552.974	175.529.740.000	2:1
4	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	10.000.000	100.000.000.000	18,99%

(Chi tiết các phương án và mục đích sử dụng vốn được trình bày tại các Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành và phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ĐANG VIỆT LÊ



M
NGS

Số: 08/2024/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Các đơn vị trong danh sách này là các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 (theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này).

Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty Cổ phần GKM Holdings trong năm 2024 gồm:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán và có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các tổ chức tài chính lớn tại Việt Nam;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán.

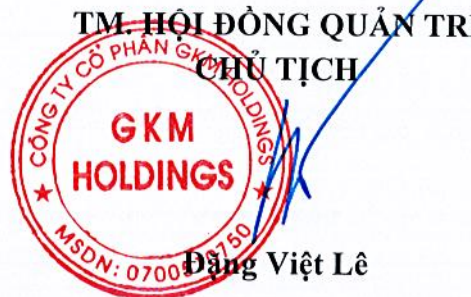
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán theo các tiêu chí lựa chọn nêu trên và có thể linh hoạt thay thế, điều chỉnh tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhân:

- DHĐCĐ;
- HĐQT, BBTGD;
- Lưu VT.



PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH VỰC CHÚNG KHOẢN NĂM 2024

(Đính kèm Tờ trình số 08/2024/TTr-KM ngày 01/04/2024)

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (MOORE AISC)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
22. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (CHUẨN VIỆT)
23. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
24. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
25. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NVT)
26. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
28. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ (IAV)



Số: 09/2024/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương đầu tư vào Công ty Cổ phần POMAX

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.

Nhằm hướng tới mục tiêu trở thành một định chế đầu tư tài chính chuyên nghiệp, có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế, sau khi xem xét kỹ lưỡng tiềm năng và cơ hội tại các dự án đầu tư, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương đầu tư cụ thể như sau:

- Tên doanh nghiệp nhận đầu tư: Công ty Cổ phần POMAX
 - + Giấy CN ĐKKD số: 0313581553 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 17/12/2015, thay đổi lần thứ 09 ngày 18/01/2023.
 - + Vốn điều lệ: 165.000.0000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng).
 - + Địa chỉ: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM.
 - + Dự án Công ty đang thực hiện: Nhà máy chiết hoạt chất thiên nhiên từ dược liệu Việt Nam sản xuất vật liệu sạch cung cấp cho công nghiệp dược, thực phẩm và mỹ phẩm; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1434247130 cấp lần đầu ngày 13/04/2016 bởi Ban quản lý Khu công nghệ cao TP Hồ Chí Minh; Tổng vốn đầu tư dự án: 415.000.0000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm mười lăm tỷ đồng).
- Giá trị đầu tư dự kiến: 140.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tỷ đồng). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết giá trị đầu tư căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế, kể cả trong trường hợp giá trị đầu tư lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất.

- Nguồn vốn đầu tư: vốn tự có và nguồn vốn huy động được từ chào bán thêm cổ phiếu.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận các nội dung ủy quyền sau cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng chi tiết Phương án đầu tư thực hiện dự án căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quyết định triển khai dự án đầu tư phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.



- Quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án cho phù hợp với tình hình thực hiện thực tế (nếu có).
- Phê duyệt những hạng mục đầu tư có giá trị trên 35% tổng tài sản theo Báo cáo tài chính gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BBTGD;
- Lưu VT.



Số: 10/2024/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể:

I. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần GKM Holdings
- Mã chứng khoán : GKM
- Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hiện : 31.434.237 cổ phiếu đang lưu hành
- Vốn điều lệ trước khi phát : 314.342.370.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười bốn tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến : 2.000.000 cổ phiếu phát hành
- Tổng giá trị cổ phiếu dự : 20.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng chẵn) kiến phát hành theo mệnh giá
- Mức tăng vốn điều lệ dự : 20.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng chẵn) kiến
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi : 334.342.370.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tư tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) hoàn thành đợt phát hành

- 11 Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để : 100:6,3625 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu
tăng vốn cổ phần từ nguồn phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông sở hữu 100 cổ
vốn chủ sở hữu phiếu được nhận thêm 6,3625 cổ phiếu mới).
- 12 Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở
hữu
- 13 Đối tượng phát hành : Tất cả cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách chốt
tại ngày đăng ký cuối cùng được nhận cổ phiếu phát hành từ
nguồn vốn chủ sở hữu.
- 14 Nguyên tắc làm tròn : Số cổ phần phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo
nguyên tắc làm tròn xuống.
- 15 Phương án xử lý cổ : Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh khi
phiếu lẻ phát sinh phân bổ quyền (phần chênh lệch giữa số lượng cổ phiếu được
phép phát hành và số lượng cổ phiếu thực tế phát hành) sẽ
được hủy bỏ.
- 16 Nguồn vốn thực hiện : Từ nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 trên Báo
cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán của GKM, bao gồm
các nguồn với thứ tự thực hiện lần lượt như sau:
1. Thặng dư vốn cổ phần: 8.416.059.091 đồng
 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phần còn lại để
tổng mục 1+2 bằng tổng giá trị phát hành theo mệnh
giá, dự kiến là 11.583.940.909 đồng.
- 17 Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế
chuyển nhượng.
- 19 Thời gian phát hành dự : Dự kiến trong năm 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho
kiến Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp
với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian cụ thể sau
khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ
sơ phát hành cổ phiếu nhằm tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn
chủ sở hữu của Công ty.

II. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề (bao
gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn
vốn chủ sở hữu, cụ thể:

- Quyết định thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông và thực hiện các thủ tục xin
chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành
cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Xây dựng phương án phát hành, phương án xử lý cổ phiếu lẻ chi tiết để bổ sung, hoàn
thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy



định của pháp luật;

- Quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BBTGD;
- Lưu VT.



Số: 11/2024/TT-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu
theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), cụ thể như sau:

I. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần GKM Holdings
- Mã chứng khoán : GKM
- Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đang lưu : 33.434.237 cổ phiếu
hành dự kiến tại thời điểm
phát hành (sau khi hoàn
thành việc phát hành cổ
phiếu để tăng vốn điều lệ
từ nguồn vốn chủ sở hữu)
- Vốn điều lệ trước khi phát : 334.342.370.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tư tỷ ba
hành trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến : 1.671.711 cổ phiếu
phát hành
- Tổng giá trị cổ phiếu dự : 16.717.110.000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ bảy trăm mười
kiến phát hành theo mệnh bảy triệu một trăm mười nghìn đồng chẵn)
giá
- Mức tăng vốn điều lệ dự : 16.717.110.000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ bảy trăm mười
kiến bảy triệu một trăm mười nghìn đồng chẵn)

- 10 Vốn điều lệ dự kiến sau khi : 351.059.480.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi một tỷ hoàn thành đợt phát hành không trăm năm mươi chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)
- 11 Tỷ lệ phát hành cổ phiếu : 5%
trên vốn điều lệ tại thời điểm triển khai
- 12 Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
- 13 Nguyên tắc xác định giá : - Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của công ty là: 10.700 đồng/cổ phiếu.
- Giá trị thị trường bình quân trong 30 phiên liên tiếp tính đến ngày 01/04/2024 là: 32.050 đồng/cổ phiếu
- Căn cứ vào tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, mức giá chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 14 Giá chào bán : Dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định căn cứ vào tình hình thực tế, tuy nhiên không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu
- 15 Đối tượng chào bán : Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng giám đốc, cán bộ Quản lý chủ chốt và cán bộ nhân viên khác trong Công ty.
- 16 Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động, tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng nêu trên và thời gian thực hiện.
- 17 Danh sách người lao động được tham gia đợt chào bán : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định danh sách cụ thể Ban lãnh đạo, cán bộ nhân viên được tham gia mua cổ phiếu.
- 18 Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- 19 Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết trong trường hợp cán bộ công nhân viên không mua hoặc chỉ mua một phần : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tiêu chí và thực hiện phân phối số cổ phần không chào bán hết cho các đối tượng khác là cán bộ công nhân viên với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu



20 Thời gian dự kiến phát hành : Dự kiến trong năm 2024. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được dự kiến là 16.717.110.000 đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án phát hành ESOP đã được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không hạn chế việc xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) và phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan;
- Quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn đúng với mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định chi tiết việc xử lý cổ phiếu trong trường hợp Người lao động nghỉ việc trước khi hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với UBCKNN, bổ sung hoặc sửa đổi theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ pháp luật có liên quan.
- Thực hiện các công việc cần thiết khác để cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh/điều chỉnh giấy phép có liên quan tại cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BBTGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Việt Lê



Số: 12/2024/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:

I. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần GKM Holdings
- Mã chứng khoán : GKM
- Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu dự kiến : 35.105.948 cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán (sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ESOP)
- Vốn điều lệ trước khi chào bán : 351.059.480.000 (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi một tỷ không trăm năm mươi chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến : 17.552.974 cổ phiếu chào bán tối đa

- 8 Tổng giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến tối đa theo mệnh giá : 175.529.740.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm tỷ năm trăm hai mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)
- 9 Mức tăng vốn điều lệ dự kiến : 175.529.740.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm tỷ năm trăm hai mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)
- 10 Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành chào bán cho cổ đông hiện hữu : 526.589.220.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi sáu tỷ năm trăm tám mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)
- 11 Tỷ lệ chào bán : 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới).
- 12 Hình thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần GKM Holdings.
- 13 Đối tượng chào bán : Tất cả cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu.
- 14 Nguyên tắc xác định giá chào bán : Căn cứ vào tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, thị giá và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, mức giá chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 15 Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 16 Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) : + Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ bị hủy bỏ.
+ Xử lý cổ phiếu không chào bán hết: Trong trường hợp có cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua, không nộp tiền hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị gia hạn đợt chào bán và phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác. ĐHCĐ ủy quyền HĐQT quyết định mức giá và các điều kiện chào bán; đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư để chào bán số cổ phần

còn lại chưa phân phối hết, đồng thời tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

- 17 Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) được phân phối tiếp cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- 18 Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần, bên nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- 19 Thời gian chào bán dự kiến : Dự kiến trong năm 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty.
- 20 Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- 21 Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu bằng 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán, tương ứng với $17.552.974 \times 70\% = 12.287.082$ cổ phiếu.

Trường hợp Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thực hiện xử lý cổ phiếu còn dư mà đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu (70%), Công ty sẽ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về việc đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và thực hiện hủy bỏ đợt chào bán.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn, phương thức thu hồi và hoàn trả tiền đặt mua cổ phiếu cho nhà đầu tư đã nộp tiền mua.

- 22 Phương án huy động vốn trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến
- Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán và thời gian gia hạn (nếu có) mà Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng, và/hoặc phát hành chứng khoán riêng lẻ và/hoặc các giải pháp khác đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của nội bộ Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

23. Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể gây ra rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

(i) *Pha loãng giá cổ phiếu:*

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ gây ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường.

Công thức giá cổ phiếu sau khi điều chỉnh như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền

PR_{t-1} : Giá tham chiếu của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

P_{r1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu

(ii) *Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)*

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách*

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong

trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) *Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Do việc phát hành được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên không làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết tương ứng.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Giả định tại thời điểm HĐQT triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, số vốn điều lệ của Công ty là 351.059.480.000 đồng, với tỷ lệ chào bán 2:1 và giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu thì số tiền thu được dự kiến là 175.529.740.000 đồng.

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được phân bổ sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Trả nợ vay (bao gồm các khoản nợ vay trái phiếu và/hoặc nợ vay cá nhân và/hoặc nợ vay ngân hàng/tổ chức tín dụng)	52.658.922.000	Năm 2024 – 2025 Sau khi hoàn thành đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh	35.105.948.000	
3	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần POMAX Thông tin Công ty Cổ phần POMAX như sau: + Giấy CN ĐKKD số: 0313581553 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 17/12/2015, thay đổi lần thứ 09 ngày 18/01/2023. + Vốn điều lệ: 165.000.0000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng). + Địa chỉ: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM.	87.764.870.000	
Tổng		175.529.740.000	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thay đổi thứ tự ưu tiên mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong trường hợp cần thiết.

Trong trường hợp đợt chào bán không thu đủ số tiền dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh và/ hoặc quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và thời gian giải ngân.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:

a) Quyết định số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu trên cơ sở số cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chào bán để đảm bảo tỷ lệ chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 2:1. Chi tiết mục đích sử dụng vốn theo ĐHĐCĐ đã thông qua, phù hợp với quy định hiện hành.

b) Triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai phương án chào bán để mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông và Công ty.
- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép chào bán cổ phiếu theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ nhằm đảm bảo cho việc chào bán cổ phiếu được thực hiện đúng pháp luật hiện hành.
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu đối với nhà đầu tư không thực hiện quyền mua, lượng cổ phiếu dư trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho các nhà đầu tư khác đáp ứng các điều kiện tại 42 Nghị định 155/2020NĐ-CP.
- Cân đối và sử dụng nguồn vốn phù hợp với tình hình hoạt động thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông.
- Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu xét thấy cần thiết để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cho công ty, tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật hiện hành và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

c) Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết chứng khoán bổ sung số cổ

phiếu chào bán thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán theo quy định

d) Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ Công ty liên quan đến nội dung thay đổi số lượng cổ phần, số vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán theo kết quả thực tế của đợt chào bán và sẽ báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

e) Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến nội dung thay đổi số lượng cổ phần, vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt chào bán.

f) Ngoài những nội dung ủy quyền nêu trên, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế tuân thủ Pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BBTGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Việt Lê



Số: 13/2024/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ
cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, cụ thể:

I. Phương án chào bán

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần GKM Holdings
- Mã chứng khoán : GKM
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu dự kiến : 52.658.922 cổ phiếu
lưu hành tại thời điểm chào bán (sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)
- Vốn điều lệ trước khi chào bán : 526.589.220.000 đồng
(Bằng chữ: Năm trăm hai mươi sáu tỷ năm trăm tám mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)



7. Số lượng cổ phiếu dự kiến : 10.000.000 cổ phiếu chào bán tối đa
8. Giá trị cổ phiếu dự kiến chào : 100.000.000.000 đồng bán tối đa theo mệnh giá
(Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng chẵn)
9. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến : 100.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng chẵn)
10. Số lượng cổ phiếu lưu hành : 62.658.922 cổ phiếu dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ
11. Vốn điều lệ dự kiến sau khi : 626.589.220.000 đồng hoàn thành chào bán riêng lẻ
(Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi sáu tỷ năm trăm tám mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)
12. Hình thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
13. Giá chào bán : Dự kiến là 11.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán nhưng không thấp hơn 11.000 đồng/cổ phiếu.
14. Đối tượng chào bán : Các cá nhân và/hoặc tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
15. Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán : Nhà đầu tư phải đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Điều 11 Luật Chứng khoán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết, điều chỉnh tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.
16. Số lượng nhà đầu tư dự kiến chào bán : Dự kiến chào bán cho dưới 100 Nhà đầu tư là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
17. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho từng Nhà đầu tư : Tùy thuộc vào năng lực tài chính và sự cam kết của các nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận và các nội dung hợp tác của các bên.
ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách, số lượng nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; quyết định số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư.
18. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT trị ra quyết định chào bán số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các đối tượng khác theo các điều kiện chào bán không thuận lợi

hơn so với điều kiện chào bán cho các Nhà đầu tư tại phương án này sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

19. Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc pháp luật có quy định khác.

20. Thời gian dự kiến phát hành : Dự kiến trong năm 2024.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

21. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

22. Phương án huy động vốn : Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán và thời gian gia hạn (nếu có) mà Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng, cá nhân, và/hoặc các giải pháp khác đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của nội bộ Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

24. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu:

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể gây ra rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

(i) *Pha loãng giá cổ phiếu*

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường. Đồng thời, việc cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất chào bán nên áp lực từ nguồn cung ra thị trường thấp, do đó ít gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu lưu hành.

(ii) *Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)*

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trường hợp Công ty thực hiện Chào bán cổ phiếu riêng lẻ thành công 10.000.000 cổ phiếu, giá chào bán là 11.000 đồng/cổ phiếu thì số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 110.000.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được dự kiến sẽ phục vụ cho nhu cầu bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Bổ sung nguồn vốn để mở rộng hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn hoặc dài hạn, bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư các cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch vào các lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển của Công ty: dự kiến 40.000.000.000 đồng.
- Đầu tư các dự án bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực: năng lượng tái tạo; sản xuất, truyền tải và phân phối điện; thương mại nông sản;... thông qua các Công ty thành viên bằng hình thức góp vốn, cho vay, hợp tác đầu tư,... và bổ sung vốn lưu động: số tiền còn lại thu được từ đợt huy động vốn.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định và có thể linh hoạt điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn, hạng mục sử dụng chi tiết và thời gian giải ngân.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% trên tổng số tiền huy động được.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động phân bổ số tiền tăng thêm (trong trường hợp tổng số tiền thu được từ đợt chào bán vượt hơn tổng số tiền huy động tạm tính nêu trên) để bổ sung vốn lưu động và báo cáo cho ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. Ủy quyền

Ngoài các nội dung được ủy quyền riêng biệt nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, bao gồm nhưng không

giới hạn:

a) Thực hiện các công việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:

- Chủ động lập và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán riêng lẻ và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai việc chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;

- Xây dựng, điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp.

- Xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Triển khai các thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt chào bán.

c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt chào bán/phát hành trong trường hợp cổ phiếu chào bán cao hơn mệnh giá.

e) Chủ động lựa chọn thứ tự các đợt phát hành/chào bán cổ phiếu được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 phê duyệt căn cứ theo tình hình thực tế.

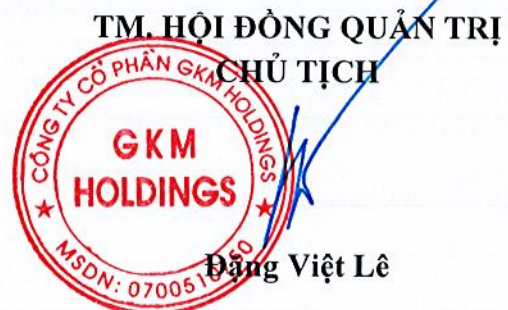
f) Toàn quyền thực hiện các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- HĐQT, BBTGD;
- Lưu VT.



Số : 14/2024/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: **Bổ sung ngành nghề kinh doanh**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần GKM HOLDINGS.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

1. Danh mục ngành nghề bổ sung:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	3511	Sản xuất điện

2. Ủy quyền và tổ chức thực hiện:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện triển khai các công việc, thủ tục cần thiết có liên quan với Sở Kế hoạch và Đầu tư để hoàn thành việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và mọi vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



Số: 15/2024/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các Hợp đồng kinh tế có giá trị lớn và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.

Để thuận lợi trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh theo định hướng phát triển mô hình Holdings Company, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT các nội dung sau:

1. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT ký kết các hợp đồng giao dịch

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định đầu tư, phê duyệt chủ trương và triển khai ký kết các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản Công ty theo báo cáo tài chính gần nhất.

2. Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty

a) Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan của Công ty theo quy định của pháp luật ("Các giao dịch liên quan"), bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty:

- Các giao dịch mua bán hàng hóa;
- Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên;
- Các giao dịch khác theo quyết định của HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

b) Người có liên quan:

Theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc Công ty và/hoặc người được Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền lại:
 - + Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các giao dịch liên quan, kể cả các thỏa thuận



sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các giao dịch liên quan (nếu có);

- + Ký kết và thực hiện Các giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các giao dịch liên quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các giao dịch liên quan (nếu có).

3. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, thông qua việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức liên quan.

Để tạo sự chủ động, linh hoạt cho HĐQT trong việc quản lý, hoạch định chính sách và thực thi kế hoạch tài chính của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính (cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh) của Công ty cho các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ và thực hiện báo cáo kết quả tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BBTGD;
- Lưu VT



Số: 16/2024/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận/quyết định việc vay vốn, phát hành trái phiếu huy động vốn, cấp khoản vay, bảo lãnh của Công ty năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings;
- Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần GKM Holdings.

Nhằm tận dụng các cơ hội đầu tư, phát triển kinh doanh, sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung cụ thể như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phép triển khai, phê duyệt việc huy động vốn dưới hình thức vay vốn, hợp tác kinh doanh, phát hành trái phiếu các loại cho các nhà đầu tư trong nước, ngoài nước và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật hiện hành (Sau đây gọi là "Các giao dịch huy động vốn").
 - a. Mục đích huy động vốn: nhằm triển khai các hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A), đầu tư góp vốn vào các Công ty khác, đầu tư các dự án có tiềm năng, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty..... và các mục đích khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - b. Số tiền huy động: tối đa 500 tỷ đồng và có thể chia thành nhiều đợt phát hành/huy động;
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết bao gồm và không giới hạn việc phê duyệt các giao dịch huy động vốn, phát hành trái phiếu, lựa chọn bên cho vay hoặc nhà đầu tư, quyết định giá trị huy động, mức lãi suất, thời hạn và phân bổ nguồn vốn huy động đảm bảo sử dụng vốn điều lệ hiệu quả nhất đối với:
 - a. Các giao dịch huy động vốn có giá trị trên 35% tổng tài sản của Công ty nêu tại báo cáo tài chính gần nhất (bao gồm cả Các giao dịch huy động vốn với Người có liên quan của Công ty);
 - b. Các giao dịch huy động vốn có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.



Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với việc vay vốn, phát hành trái phiếu huy động vốn, cấp khoản vay, bảo lãnh của Công ty được thực hiện trong năm 2024 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

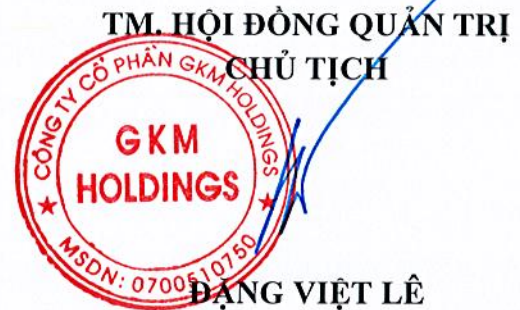
Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo về tình hình huy động vốn và sử dụng vốn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



Số: 17/2024/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần GKM Holdings;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản tại Phụ lục đính kèm.

Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;



PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS

(Đính kèm tờ trình số 17/2024/TTr-HDQT-KM ngày 01/04/2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty)

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <u>bất cứ lúc nào và bất cứ nội dung gì</u> khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</u>	Khoản 1 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và phù hợp với yêu cầu quản trị công ty



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS



GKM HOLDINGS
KHƠI NGUỒN VƯỢNG KHÍ

Hà Nam, tháng 04 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 17. Thay đổi các quyền	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	23

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 34. Người điều hành Công ty	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	30
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	31
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	31
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	31
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	31
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	32
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	32
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	32
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	33
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	34
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	34
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	35
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	35
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	35
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	35
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	35
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	35
Điều 47. Năm tài chínhl	36
Điều 48. Chế độ kế toán.....	36
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	36
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	36
Điều 50. Báo cáo thường niên	36
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	36
Điều 51. Kiểm toán	36

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	37
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp	37
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	37
Điều 53. Giải thể công ty	37
Điều 54. Gia hạn hoạt động	37
Điều 55. Thanh lý	37
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	38
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	38
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	39
Điều 57. Điều lệ công ty	39
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	39
Điều 58. Ngày hiệu lực	39

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-DHĐCĐ/KM-2024 ngày 23 tháng 04 năm 2024.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS**
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **GKM Holdings Joint Stock Company**
- Tên Công ty viết tắt: **GKM Holdings**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Châu Sơn, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam
- Điện thoại: 024 32002988
- Fax: 024 22207181
- Email: info@khangminhgroup.com
- Website: <http://www.khangminhgroup.com/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Thông tin các chi nhánh, văn phòng đại diện hiện tại của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với Điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- 1 Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật hiện hành. Cụ thể như sau:
 - a) Thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị: phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đối với:
 - Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm nhưng không giới hạn về quyết định đầu tư, dự án, kinh doanh bất động sản, các công việc phát sinh tại các công ty liên doanh/liên kết/ có vốn góp của Công ty);
 - Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT;

- Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- b) Thẩm quyền của Tổng Giám đốc:
 - Chỉ đạo triển khai các hoạt động kinh doanh theo quyết định của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu đối với:
 - + Các hoạt động kinh doanh hàng ngày thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, theo phân công/ ủy quyền của của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - + Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- c) Tổng Giám đốc là người đại diện hợp pháp của Công ty mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng, tài khoản chứng khoán. Thực hiện phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đến tài khoản thanh toán, tài khoản chứng khoán của Công ty trong phạm vi đại diện.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 12 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; Tạo việc làm ổn định cho người lao động; Đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty.
3. Nguyên tắc hoạt động của Công ty:

- Tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, tôn trọng và tuân thủ Pháp luật;
- Kinh doanh trung thực, có kỹ năng, tận tụy, có tinh thần trách nhiệm;
- Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị của Công ty;
- Điều hành hoạt động Công ty là Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và bãi nhiệm, giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **314.342.370.000** đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười bốn tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **31.434.237 cổ phần** với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ủy ban kiểm toán;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử

thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- đ) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
- h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- i) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

- l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán;
- s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (đối với hình thức họp trực tiếp) hoặc từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Sửa đổi và bổ sung điều lệ.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (đối với hình thức họp trực tiếp) hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào và bất cứ nội dung gì khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Nhận được đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại

xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

09. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo

quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.



2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.4. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp với quy định tại Điều lệ này hoặc Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
 - g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị,

Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số

các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02

thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Chủ tịch hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

- Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần GKM Holdings nhất trí thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ/2024/ĐHĐCĐ-KM ngày 23 tháng 04 năm 2024.
- Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐANG VIỆT LÊ



DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS**

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM HOLDINGS;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ TN) năm 2024 đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần GKM HOLDINGS ("GKM") thông qua ngày 23/02/2024;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của GKM ngày 23/02/2024.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 (kèm theo Báo cáo số 01/2024/BC-BTGD-KM ngày 01/04/2024);
- Điều 2.** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (kèm theo Báo cáo số 02/2024/BC-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);
- Điều 3.** Thông qua báo cáo của Ủy ban kiểm toán (kèm theo Báo cáo số 03/2024/BC-UBKT-KM ngày 01/04/2024);
- Điều 4.** Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán (kèm theo Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);
- Điều 5.** Thông qua thù lao Hội đồng quản trị (kèm theo Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);
- Điều 6.** Thông qua phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ (kèm theo Tờ trình số 06/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);
- Điều 7.** Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2024 (kèm theo Tờ trình số 07/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);
- Điều 8.** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2024 (kèm theo Tờ trình số 08/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);
- Điều 9.** Thông qua chủ trương đầu tư vào CTCP POMAX (kèm theo Tờ trình số 09/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);
- Điều 10.** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (kèm theo Tờ trình số 10/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);
- Điều 11.** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (kèm theo Tờ trình số 11/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);



Điều 12. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (kèm theo Tờ trình số 12/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);

Điều 13. Thông qua phương án chào bán riêng lẻ (kèm theo Tờ trình số 13/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);

Điều 14. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh (kèm theo Tờ trình số 14/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);

Điều 15. Thông qua uỷ quyền cho HĐQT phê duyệt các Hợp đồng kinh tế có giá trị lớn và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ (kèm theo Tờ trình số 15/2024/TTr-HĐQT ngày 01/04/2024);

Điều 16. Thông qua uỷ quyền cho HĐQT chấp thuận/quyết định việc vay vốn, phát hành trái phiếu huy động vốn, cấp khoản vay, bảo lãnh của Công ty trong năm 2024 (kèm theo Tờ trình số 16/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024);

Điều 17. Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty (kèm theo Tờ trình số 17/2024/TTr-HĐQT-KM ngày 01/04/2024).

Điều 18. Điều khoản thi hành

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC.

